Phụ lục I

TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ: THCS_TỰ NHIÊN

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN TIN HỌC 8
Năm học 2025 - 2026

(*Kèm theo Công văn số 2030/SGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT;Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐTngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

I. Đặc điểm tình hình
1. Số lớp: 3; **Số học sinh**: 83 ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có)**
2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên**: 2 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học : 2
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt : 1; Khá: 1
3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	12 bộ	Các tiết học kết hợp thực hành và bài thực hành.	
2	Máy chiếu (Ti Vi hoặc bảng tương tác)	0	Các tiết học kết hợp thực hành và bài thực hành.	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng máy tính	01 (12 máy tính)	Các tiết học kết hợp thực hành và bài thực hành.	

II. Kế hoạch dạy học:

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
HỌC KÌ I				
Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng				
1	Bài 1. Lược sử công cụ tính toán	1	**1. Kiến thức:** - Sự tiến bộ của công nghệ điện tử tạo nên máy tính điện tử có kích thước nhỏ, tốc độ xử lí cao, có khả năng kết nối toàn cầu, tiêu thụ ít năng lượng và được trang bị nhiều ứng dụng thân thiện với con người. **2. Năng lực:** - Trình bày sơ lược lịch sử phát triển máy tính - Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nhằm nâng cao hiệu suất lao động. - Củng cố tinh thần yêu nước và trách nhiệm công dân qua mối liên hệ sự phát triển Khoa học – Công nghệ trên thế giới với sự phát triển Tin học của đất nước.	5.1.TC1a
Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ tìm kiếm và trao đổi thông tin				
2	Bài 2. Thông tin trong môi trường số	1	**1. Kiến thức:** - Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với lưu lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản	1.2.TC2a 1.2.TC2b 1.1.TC2b

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyên đổi truyền và xử lý hiệu quả. - Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được các ví dụ minh họa. **2. Năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ, tự học: thông qua qua việc nghiên cứu đặc điểm của thông tin số và cách tồn tại và khai thác trong xã hội. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hiểu được mục đích giao tiếp và giao tiếp hiệu quả trong hoạt động nhóm. ***2.2. Năng lực Tin học*** - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông (NLc). - Bước đầu hình thành năng lực khai thác thông tin số trong học tập và phát triển năng lực tự học (NLd). - Hợp tác trong môi trường số hiệu quả dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm đa dạng và độ tin cậy khác nhau của thông tin trong môi trường số (Nle). **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện đức tính trung thực, xác lập thái độ trách nhiệm trong việc khai thác và sử dụng thông tin kĩ thuật số. - Chăm chỉ: cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ học tập, không ngừng tìm tòi khám phá tri thức thông qua thông tin số.	

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Trách nhiệm: phải dần thay đổi hành vi của mình để thích nghi với môi trường số mới. Biết khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng để từ đó đưa ra quyết định đúng đắn. Phải có trách nhiệm khi chia sẻ công khai các thông tin số đúng sự thật và đáng tin cậy.	
3,4	Bài 3. Thực hành: Khai thác thông tin số	2	**1. Kiến thức:** - Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh hoạ. - Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ cụ thể. - Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh hoạ. **2. Năng lực:** - Phát triển năng lực tự học thông qua việc tìm tòi, nghiên cứu và khai thác thông tin. - Nuôi dưỡng trí tưởng tượng, tiếp thu những ý tưởng sáng tạo qua những phát minh công nghệ. - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông (NLc). - Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (NLd). **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong sử dụng và phẩm chất trung thực trong trích dẫn thông tin. - Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ môi trường trong sản xuất và tiêu thụ năng lượng.	1.1.TC2a 1.1.TC2b 1.2.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số				
5	Bài 4. Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số	1	**1. Kiến thức:** - Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật. **2. Năng lực:** - Bảo đảm được các sản phẩm số do bản thân tạo ra thể hiện được đạo đức, tính văn hoá và không vi phạm pháp luật. - Hiểu và ứng xử có văn hoá trong thế giới ảo, khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số (NLb) **3. Phẩm chất:** - Trung thực và có trách nhiệm khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số và tạo sản phẩm số (không sử dụng các thông tin không có bản quyền khi tạo sản phẩm số,...).	2.5.TC2a 2.5.TC2b 3.3.TC2a
Chủ đề 4: Ứng dụng tin học				
6, 7	Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	2	**1. Kiến thức:** - Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức. Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. - Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. - Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính. **2. Năng lực:**	5.2.TC2b 5.3.TC2a 1.3.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học. sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin (NLd). - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông: Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế (NLc). **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì trong học và tự học.	
8	Kiểm tra giữa học kì I	1	**1. Kiến thức:** - Kiểm tra kiến thức chủ dề 1, 2, 3, 4. **2. Năng lực:** - Năng lực tự chủ, tự học: Từ tiềm hiểu kiến thức các chủ đề 1,2 ,3, 4. **3. Phẩm chất:** - Trung thực: Trung thực trong quá trình kiểm tra. - Chăm chỉ: Chăm chỉ, tự học, tự nghiên cứu các chủ đề đã học.	Thời gian: 45’ Tuần 9. Hình thức: KT viết trên giấy: TN+TL.
9, 10	Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu	1	**1. Kiến thức:** - Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. - Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng sắp xếp và lọc dữ liệu. - Thực hiện được các thao tác lọc, sắp xếp dữ liệu của phần mềm bảng tính. **2. Năng lực:**	1.3.TC2a 1.3.TC2b 5.2.TC2b

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông: Thực hiện được thao tác lọc và sắp xếp dữ liệu để giải quyết bài toán thực tế (NLc). **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì thông qua hoạt động luyện tập, thực hành sử dụng chức năng sắp xếp và lọc dữ liệu của chương trình bảng tính để giải quyết yêu cầu.	
HỌC KÌ II				
11, 12	Bài 7. Trực quan hoá dữ liệu	2	**1. Kiến thức:** - Thực hiện được các thao tác: tạo danh sách dạng liệt kê; chèn thêm, xoá bỏ, co dãn hình ảnh; vẽ hình đồ hoạ trong văn bản,... - Tạo được sản phẩm là văn bản có tính thẩm mĩ phục vụ nhu cầu thực tế. **2. Năng lực:** - Có ý thức và biết cách khai thác môi trường số, biết tổ chức và lưu trữ dữ liệu; bước đầu tạo ra được sản phẩm số phục vụ cuộc sống nhờ khai thác phần mềm ứng dụng (NLa). **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung.	3.1.TC2a 3.2.TC2a 5.2.TC2a
13	Bài 8a. Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản (T1)	2	**1. Kiến thức:** - Chức năng chính của phần mềm chỉnh sửa ảnh. **2. Năng lực:**	3.1.TC2a 3.2.TC2a 5.2.TC2b

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Thực hiện được các thao tác: mở tệp ảnh; đọc thông tin ảnh; phóng to, thu nhỏ, dịch chuyển ảnh; lưu tệp ảnh. - Phát triển năng lực sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông (NLa). - Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (NLd), năng lực hợp tác trong môi trường số (NLe). **3. Phẩm chất:** - HS có thái độ cởi mở, hợp tác khi làm việc nhóm. - HS ham học, tích cực tham gia các hoạt động, sẵn sàng giúp đỡ các bạn trong lớp.	
14	Ôn tập cuối kì I		**1. Kiến thức:** - Ôn tập kiến thức chủ đề 1; 2; 3; 4. **2. Năng lực:** - Phát triển năng lực sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông (NLa). - Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (NLd), năng lực hợp tác trong môi trường số (NLe). **3. Phẩm chất:** - HS có thái độ cởi mở, hợp tác khi làm việc nhóm. - HS ham học, tích cực tham gia các hoạt động, sẵn sàng giúp đỡ các bạn trong lớp.	
15	Kiểm tra cuối kì I	1	**1. Kiến thức:** - Kiểm tra kiến thức chủ đề 1; 2; 3; 4. **2. Năng lực:**	Thời gian: 45 phút Tuần 17 Hình thức KT: TN + TL

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Phát triển năng lực sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông (NLa). - Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (NLd), năng lực hợp tác trong môi trường số (NLe). **3. Phẩm chất:** - HS có thái độ cởi mở, hợp tác khi làm việc nhóm. - HS ham học, tích cực tham gia các hoạt động, sẵn sàng giúp đỡ các bạn trong lớp.	
16	Bài 8a. Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản (T2)	2	**1. Kiến thức:** - Chức năng chính của phần mềm chỉnh sửa ảnh. **2. Năng lực:** **-** Thực hiện được các thao tác: mở tệp ảnh; đọc thông tin ảnh; phóng to, thu nhỏ, dịch chuyển ảnh; lưu tệp ảnh. **-** Phát triển năng lực sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông (NLa). **-** Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (NLd), năng lực hợp tác trong môi trường số (NLe). **3. Phẩm chất:** - HS có thái độ cởi mở, hợp tác khi làm việc nhóm. - HS ham học, tích cực tham gia các hoạt động, sẵn sàng giúp đỡ các bạn trong lớp.	
17, 18	Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	2	**1. Kiến thức:** - Thực hiện được các thao tác: đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. - Tạo được sản phẩm là văn bản có tính thẩm mĩ phục vụ nhu cầu thực tế.	3.1.TC2a 5.2.TC2b

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			2. Năng lực: - Có ý thức và biết cách khai thác môi trường số, biết tổ chức và lưu trữ dữ liệu; bước đầu tạo ra được sản phẩm số phục vụ cuộc sống nhờ khai thác phần mềm ứng dụng (NLa). **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung.	
19, 20	Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu	2	**1. Kiến thức:** - Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung. - Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. **2. Năng lực:** - Có ý thức và biết cách khai thác môi trường số, biết tổ chức và lưu trữ dữ liệu; bước đầu tạo ra được sản phẩm số phục vụ cuộc sống nhờ khai thác phần mềm ứng dụng (NLa). **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung.	3.1.TC2b 3.2.TC2a
21, 22	Bài 11a. Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu	2	**1. Kiến thức:** - Sử dụng được các bản mẫu (template) tạo bài trình chiếu. - Nhúng được vào trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác.	3.1.TC2a 3.2.TC2a 2.4.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			2. Năng lực: - Thực hiện được các thao tác: thêm văn bản, điều chỉnh độ sáng, độ tương phản, làm mờ, sắc nét ảnh. - Phát triển năng lực sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông (NLa). - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ (NLc); Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (NLd), năng lực hợp tác trong môi trường số (NLe). **3. Phẩm chất:** - HS có thái độ cởi mở, hợp tác khi làm việc nhóm. - HS ham học, tích cực tham gia các hoạt động, sẵn sàng giúp đỡ các bạn trong lớp.	
Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính				
23,24	Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình khiển	2	**1. Kiến thức:** - Chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán. **2. Năng lực:** - Mô tả được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản. - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông (NLc): - Chuyển được kịch bản điều khiển nhân vật trong môi trường lập trình trực quan sang mô tả thuật toán và tạo được chương trình thực hiện một thuật toán. Bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. **3. Phẩm chất:**	3.4.TC2a 5.3.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Rèn luyện được phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học.	
25, 27	Bài 13. Biểu diễn dữ liệu	2	**1. Kiến thức:** - Khái niệm hằng, biến, kiểu dữ liệu, biểu thức. **2. Năng lực:** - Sử dụng được hằng, biến, biểu thức để tạo chương trình trong môi trường lập trình trực quan để giải quyết bài toán (NLc). **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện được phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học	3.4.TC2a
26	Kiểm tra giữa học kì II	1	1. **Kiến thức:** - Kiểm tra kiến thức các chủ đề đã học. **2. Năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ, tự học: chủ động và tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập; vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thành nhiệm vụ. ***2.2. Năng lực Tin học*** - Nla: Sử dụng đúng các thiết bị, phần mềm thông dụng, mạng máy tính để hoàn thành nhiệm vụ học tập của Chủ đề. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: Ôn tập, trả lời câu hỏi trong các chủ đề. - Rèn luyện phẩm chất vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong quá trình hoạc tập và lao động.	Thời gian: 45 phút Tuần 26 Hình thức KT: TN + TL
28, 29	Bài 14. Cấu trúc điều khiển	2	**1. Kiến thức:** - Cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp.	3.4.TC2a 3.4.TC2a 5.1.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			2. Năng lực: - Thể hiện được cấu trúc điều khiển tuần tự, rẽ nhánh và lặp ở chương trình trong môi trường lập trình trực quan. - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề bằng cách chuyển giao nhiệm vụ cho máy tính, qua đó phát triển trí tưởng tượng và óc sáng tạo. - Rèn luyện năng lực triển khai cách giải quyết vấn đề dưới dạng thuật toán thành lời giải cụ thể dưới dạng chương trình máy tính. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất tự tin, tinh thần trách nhiệm thông qua việc tạo ra sản phẩm kĩ thuật số dưới dạng một chương trình máy tính.	
30,31	Bài 15. Gỡ lỗi (T1)	2	**1. Kiến thức:** - Chạy thử, tìm lỗi và sửa được lỗi cho chương trình. **2. Năng lực:** - Phát triển năng lực tự học thông qua việc phát hiện và sửa lỗi trên sản phẩm do mình tạo ra. - Phát triển năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính (NLc). - Phát triển năng lực hợp tác, trao đổi kinh nghiệm nhằm hoàn thiện sản phẩm (NLe) **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện ý thức trách nhiệm đối với sản phẩm do mình tạo ra, đảm bảo chương trình thực hiện tốt nhất trước khi giới thiệu với tập thể.	5.1.TC2a 5.1.TC2b 5.3.TC2a
32	Ôn tập cuối kì II	1	**1. Kiến thức:** - Kiểm tra kiến thức chủ đề 4: Ứng dụng tin học.	KTTX (Trực tuyến)

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Ôn tập các kiến thức chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. **2. Năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ, tự học: chủ động và tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập; vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thành nhiệm vụ. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hiểu được mục đích giao tiếp và giao tiếp hiệu quả trong hoạt động nhóm. ***2.2. Năng lực Tin học*** - Phát triển năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính (NLc). **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ học tập. - Rèn luyện tinh thần trách nhiệm, phẩm chất vượt qua những khó khăn trong học tập và lao động.	
33	Kiểm tra cuối kỳ II	1	**1. Kiến thức:** - Kiểm tra kiến thức chủ đề 4, 5. **2. Năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: HS có khả năng tự học, tự trả lời các câu hỏi. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng sáng tạo các kiến thức vào làm các bài tập. ***2.2. Năng lực Tin học*** **NLc:**	Thời gian: 45 phút. Tuần 33 KT viết trên giấy: TN+TL.

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Nhận biết các hoạt động sử dụng tìm kiếm tuần tự, nhị phân. - Viết được thuật toán dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: miệt mài, đọc, làm bài tập. - Trung thực: Tự giác trong quá trình kiểm tra. - Trách nhiệm: Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình.	
Chủ đề 6. Hướng nghiệp với Tin học				
34, 35	Bài 16. Tin học với nghề nghiệp	2	**1. Kiến thức:** - Nêu được một số nghề nghiệp mà ứng dụng tin học sẽ làm tăng hiệu quả công việc. - Nêu được tên một số nghề thuộc lĩnh vực tin học và một số nghề liên quan đến ứng dụng tin học. - Nhận thức và trình bày được vấn đề bình đẳng giới trong việc sử dụng máy tính và trong ứng dụng tin học, nêu được ví dụ minh hoạ. **2. Năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ, tự học: chủ động và tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập; vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thành nhiệm vụ. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hiểu được mục đích giao tiếp và giao tiếp hiệu quả trong hoạt động nhóm. ***2.2. Năng lực Tin học*** - Phát triển năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính (NLc). **3. Phẩm chất:**	5.4.TC2a 2.3.TC2b

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Chăm chỉ: cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ học tập. - Rèn luyện tinh thần trách nhiệm, phẩm chất vượt qua những khó khăn trong học tập và lao động.	

III. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiểm tra, đánh giá mức độ nắm kiến thức của HS về những nội dung đã được học ở chủ đề 1 và 2	TN+TL
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	Kiểm tra, đánh giá mức độ nắm kiến thức của HS về những nội dung đã được học trong học kì I	TN+TL
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Kiểm tra, đánh giá mức độ nắm kiến thức của HS về những nội dung đã được học ở chủ đề 5 qua sản phẩm của học sinh.	TN+TH
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	Kiểm tra, đánh giá mức độ nắm kiến thức của HS về những nội dung đã được học trong học kì II	TN+TL

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

Phạm Văn Hường

Hoàng Thị Lan